

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: .2023/GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH công nghệ Vân Đình

Địa chỉ trụ sở: Lô CN-16.02, KCN Việt Hàn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Dự án Nhà máy Vân Đình.

- Địa điểm xây dựng: Lô CN-16.02, KCN Việt Hàn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích lô đất: 20.237,0 m².

- Theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn Alpha, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00028128 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 02/8/2019. Chủ trì thiết kế các bộ môn:

TT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Kiến trúc	Trần Duy Hưng	HAP-00069677 Ngày 29/8/2019	Sở Xây dựng TP Hải Phòng
2	Kết cấu	Trần Ngọc Quyền	THN-00046733 Ngày 21/12/2018	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên
3	Điện	Phạm Đức Hậu	NAD-00116963 Ngày 01/04/2021	Sở Xây dựng tỉnh Nam Định
4	CTN	Đoàn Văn Động	BXD-00010702 Ngày 04/1/2019	Cục Quản lý hoạt động xây dựng

- Đơn vị thẩm tra: Trung tâm hỗ trợ đầu tư KCN tỉnh Bắc Giang lập có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BAG-00056807 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/8/2022. Chủ trì thẩm tra các bộ môn:

TT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Kiến trúc	Nguyễn Hữu Tùng	HAN-06-2021-0026 Ngày 21/01/2022	Sở quy hoạch- kiến trúc Hà Nội
2	Kết cấu	Hoàng Anh Tùng	BXD-00156814 Ngày 28/10/2022	Cục quản lý hoạt động xây dựng
3	Điện	Đỗ Anh Tuấn	BXD-00019664 Ngày 01/2/2023	Cục quản lý hoạt động xây dựng
4	CTN	Nguyễn Văn Huỳnh	BXD-00019670 Ngày 01/2/2023	Cục quản lý hoạt động xây dựng

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; Chỉ giới xây dựng và vị trí xây dựng công trình theo sơ đồ bản vẽ cấp phép đính kèm.

- Các công trình được cấp phép xây dựng bao gồm: Nhà xưởng A+Nhà văn phòng, Nhà xưởng B, Nhà xưởng C, Nhà bảo vệ, Nhà để xe máy, Kho rác, Bể xử lý nước thải sinh hoạt, Bể nước PCCC, cụ thể như sau:

2.1. Nhà xưởng A+Nhà văn phòng (ký hiệu số 01 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 4.091,25m² (KT: 66,15m x 63,0m).
- Tổng diện tích sàn: 8.154,1m².
- Chiều cao công trình: +13,0m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.2. Nhà xưởng B (ký hiệu số 02 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 3.943,51m² (KT: 66,15m x 59,4m).
- Tổng diện tích sàn: 7.858,62m².
- Chiều cao công trình: +13,0m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.3. Nhà xưởng C (ký hiệu số 03 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 3.068,15m² (KT: 59,3m x 51,5m).
- Tổng diện tích sàn: 6.107,9m².
- Chiều cao công trình: +13,0m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.4. Nhà bảo vệ (ký hiệu số 04 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 13,5m² (KT: 4,5m x 3,0m).
- Tổng diện tích sàn: 13,5m².
- Chiều cao công trình: +3,0m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.5. Nhà để xe máy (ký hiệu số 06 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 926,82m² (KT: 54,2m x 17,1m).
- Tổng diện tích sàn: 2.780,46m².
- Chiều cao công trình: +9,4m.
- Số tầng: 03 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.6. Kho rác (ký hiệu số 10 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 66,0m² (KT: 12,0m x 5,5m).
- Tổng diện tích sàn: 66,0m².
- Chiều cao công trình: +4,05m.

- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.7. Trạm điện (ký hiệu số 05 trên vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 58,5m² (KT: 6,5m x 9,0m).
- Tổng diện tích sàn: 58,5m².
- Chiều cao công trình: +3,9m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.

2.8. Bể xử lý nước thải sinh hoạt (ký hiệu số 07 trên vẽ TMB): Diện tích: 36,0m² (KT: DxRx_C= 8,0m x 4,5m x 3,3m) đặt ngầm tại cốt -3,3m so với cốt sân đường hoàn thiện, mặt bể thấp hơn cốt sân đường hoàn thiện 0.10m.

2.9. Bể nước PCCC (ký hiệu số 08 trên vẽ TMB): Diện tích: 239,4m² (KT: DxRx_C= 17,1mx14,0m x 3,3m) đặt ngầm tại cốt -3,3m so với cốt sân đường hoàn thiện, mặt bể cao bằng cốt hoàn thiện.

2.10. Các hạng mục phụ trợ khác: Cổng, tường rào, sân, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống cấp điện ngoài nhà, hệ thống PCCC được xây dựng, lắp đặt đồng bộ với các hạng mục công trình; cây xanh cảnh quan của dự án thiết kế trồng cây xanh bóng mát kết hợp cây xanh thảm cỏ theo hồ sơ thiết kế.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê đất số 100523/HĐTLĐ-PL ký ngày 10/5/2023 giữa Công ty TNHH công nghệ Vân Đình với Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long.

4. Hiệu lực khởi công: Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH công nghệ Vân Đình;
- Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long;
- Lãnh đạo Ban;
- CB trực 1 cửa;
- Lưu: VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Như Long

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kê.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày ... tháng năm

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(ký tên, đóng dấu)